TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019., giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 123/3 khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 155/3B khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố H cấp ngày 26/4/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn G (sinh ngày 10/10/2014). Bà Đ và ông C thỏa thuận theo đó giao cháu G cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyên nộp. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AG/2011/06714 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Phúc